



KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA VỀ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN (VCAA 2024)



QUYỂN 1



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

MỤC LỤC

1.	BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA THƯỜNG NIÊN VỀ KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN LẦN THỨ 6 - VCAA 2024.....	1
2.	NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA DOANH NGHIỆP: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ.....	4
	TS. Đặng Thị Kim Thoa^{1*}, Ths. Lê Thị Thuý²	
3.	KẾ TOÁN CHI PHÍ CHUỖI GIÁ TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP.....	19
	TS. Chu Thị Huyền^{1*}, TS. Cao Hồng Loan²	
4.	ÁP DỤNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP.....	33
	Ths. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	
5.	TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN ĐẾN LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN.....	46
	ThS. Nguyễn Lê Tuyết Loan	
6.	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIAN LẬN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	58
	Trần Thế Nữ^{1*}, Lê Ngọc Anh²	
7.	NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG KHU VỰC CÔNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	72
	Nguyễn Bích Châu	
8.	ỨNG DỤNG MÁY HỌC TRONG GIẢI THÍCH CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ TỒN KHO.....	86
	Phan Huy Tâm¹, Nguyễn Văn Bẩy², Phan Thanh Hải³	
9.	TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN.....	87
	TS. Lê Văn Tân	
10.	ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ HỖ TRỢ TỪ QUẢN LÝ CẤP CAO ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG.....	102
	Nguyễn Thị Hằng Nga¹, Nguyễn Kim Nam², Nguyễn Quốc Thắng³	
11.	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI GIAN LẬN HỌC THUẬT CỦA SINH VIÊN KẾ TOÁN SỬ DỤNG CHATGPT.....	116
	ThS. Nguyễn Thị Anh Phương¹, TS. Bùi Tiến Dũng²	
12.	TUÂN THỦ THUẾ CỦA DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ: “KINH NGHIỆM TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC CHO TỈNH THÁI BÌNH”.....	124
	Hà Thị Thúy Vân^{1*}, Đàm Bích Hà², Trần Thị Thanh Huyền³	
13.	ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐẾN KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....	137
	TS. Tạ Quang Bình	

14. MỘT MÔ HÌNH MỚI CHO KẾ TOÁN THÔNG QUA CÔNG NGHỆ ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY 152
PGS.TS. Nguyễn Phú Giang^{1*}, ThS. Lưu Thị Duyên²
15. THE IMPACT OF SUSTAINABLE ACCOUNTING TOOLS ON CORPORATE SUSTAINABILITY, TRANSPARENCY AND ACCOUNTABILITY 166
Asso. Prof. Dr. Nguyen Phu Giang
16. ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ CHẤT LƯỢNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT VIỆT NAM 180
Phạm Đức Hiếu^{1*}, Vũ Quang Trọng²
17. KIỂM TOÁN: KHOẢNG CÁCH VỀ CÔNG NGHỆ GIỮA YÊU CẦU TRONG THỰC TẾ VỚI ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM 181
PGS.TS. Trần Phước¹, PGS.TS. Vũ Hữu Đức², TS. Nguyễn Văn Tuấn^{3*}
18. KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG: GIẢI PHÁP CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM 193
TS. Nguyễn Hoàng Diệu Hiền
19. TỔNG QUAN CÁC TÁC ĐỘNG CỦA THỰC HIỆN ESG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN 203
Võ Văn Hiền^{1*}, Bùi Văn Dương²
20. TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: XU HƯỚNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN THEO CHUẨN QUỐC TẾ 221
TS. Hồ Xuân Thủy
21. KẾ TOÁN GHI NHẬN DOANH THU: SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ (IFRS 15) VÀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM (VAS 14) ..230
TS. Hồ Xuân Thủy^{1*}, Nguyễn Nhật Ánh², Nguyễn Ngọc Diễm Kỳ³, Phạm Thị Kim Ngân⁴, Trần Thị Kiều Phương⁵, Nguyễn Ngọc Khánh Tiên⁶, Phạm Thị Kim Tiên⁷
22. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN - GÓC NHÌN TỪ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP 243
TS. Lê Thị Bảo Như¹, ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung², ThS. Liêu Phương Thắm³
23. LÝ THUYẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NGHIÊN CỨU KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 257
Nguyễn Thị Hồng Sương^{1*}, Dương Thị Thanh Hiền²
24. NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC VÀ NĂNG LỰC CỦA KẾ TOÁN VIÊN VỀ DỮ LIỆU LỚN (BIG DATA) VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN (BIG DATA ANALYTICS) TẠI VIỆT NAM 270
Nguyễn Thị Hồng Duyên¹, Nguyễn Thị Kim Hương², Vũ Thị Phương³

25. SỬ DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG HƯỚNG TỚI HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG - NGHIÊN CỨU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP DƯỢC PHẨM VIỆT NAM282
TS. Nguyễn Thị Thu Hương^{1*}, TS. Tô Thị Vân Anh²
26. MỨC ĐỘ THẬN TRỌNG TRONG KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM 283
ThS. Vũ Quang Trọng^{1*}, PGS, TS. Phạm Đức Hiếu²
27. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KẾ TOÁN CÔNG NỢ, DOANH THU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ..... 284
ThS. NCS. Hoàng Thị Kim Ưng^{1*}, ThS. Trần Thị Đức Hạnh²
28. CHUYÊN ĐỔI SỐ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VẬN TẢI HÀNG HÓA ĐƯỜNG BỘ Ở HẢI PHÒNG294
ThS. Nguyễn Lan Anh
29. KẾ TOÁN TIỀN MÃ HÓA - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH308
TS. Phạm Thanh Hương
30. MÔ HÌNH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN KHÁCH HÀNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY VIỆT NAM..... 310
TS. Nguyễn Thị Minh Giang
31. THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG 325
TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng¹, PGS, TS. Đỗ Đức Tài^{2*}, TS. Trương Đức Định³ 325
32. TRAO ĐỔI VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM.....334
PGS. TS. Lê Thị Thanh Hải^{1*}, ThS Phạm Thị Mai Anh²
33. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC TÍCH HỢP PHẦN MỀM BÁN HÀNG VÀ PHẦN MỀM XUẤT HÓA ĐƠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH BÁN LẺ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI344
ThS. Đào Thu Hà^{1*}, NCS. Trần Thị Thu Huyền²
34. KẾ TOÁN TÀI SẢN SINH HỌC - NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH CHĂN NUÔI VIỆT NAM362
Nguyễn Thị Phương Mai^{1*}, Nguyễn Bảo Giang²
35. XÂY DỰNG BỘ MÁY KẾ TOÁN CHO CÁC DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH VIỆT NAM.....376
TS. Nguyễn Thị Thúy
36. ĐÀO TẠO HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ..... 387
PGS.TS. Trần Thị Hồng Mai

37. GHI NHẬN DOANH THU VÀ VAI TRÒ CỦA THÔNG TIN DOANH THU TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 400
ThS. Trần Thị Thùy^{1*}, TS. Nguyễn Hồng Nga²
38. HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN: NHỮNG VẤN ĐỀ VÀ CƠ HỘI TRONG THỜI ĐẠI SỐ.....410
Trần Thị Thanh Thu
39. NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA ERP ĐẾN CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI..... 422
ThS. Trần Thị Hằng^{1*}, Nguyễn Thị Hương Giang², Nguyễn Thị Thuận³, Nguyễn Thị Hương Giang⁴, Vũ Thanh Hiền⁵, Phạm Ngọc Hà⁶
40. BÁO CÁO KẾ TOÁN QUẢN TRỊ PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TRUNG TÂM TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT XI MĂNG VIỆT NAM 439
ThS. NCS. Hoàng Thị Kim Ưng
41. KỸ THUẬT KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG: TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TRONG TƯƠNG LAI451
PGS, TS. Phạm Đức Hiếu¹, TS. Phan Hương Thảo², ThS. Đào Thị Thanh^{3*}
42. THIẾT KẾ RUBRIC TRONG ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN ...468
Th.S Nguyễn Thị Kim Anh¹, TS. Nguyễn Bích Hương Thảo^{2*}, TS. Nguyễn Văn Hương³
43. TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM479
Cao Thị Nhiên¹, Lê Thị Ngọc Mai^{2*}
44. GREEN ACCOUNTING IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN VIETNAM ... 492
Nguyen Huu Anh¹, Doan Thuy Duong^{2*}
45. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN NHẪM XÂY DỰNG NỀN TẢNG KẾ TOÁN SỐ: KHẢO SÁT TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TẠI THÀNH PHỐ NHA TRANG 499
Bùi Mạnh Cường^{1*}, Lê Thị Ngọc Thiện², Bùi Khánh Hà³, Lê Thị Minh Khuê⁴
46. KINH NGHIỆM KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO VIỆT NAM..... 514
TS. Nguyễn Thanh Thủy^{1*}, ThS.NCS. Bùi Tô Quyên²
47. Ý ĐỊNH TIẾP TỤC SỬ DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN TRÊN NỀN ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY TRONG DOANH NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH528

- Đỗ Gia Hân^{1*}, Vũ Hồng Trâm Anh², Trương Triệu Vi³, Phan Cát Tường⁴, Hoa Hồ San San⁵**
48. NHẬN DIỆN MỘT SỐ GIỚI HẠN TRONG KẾ TOÁN: HÀM Ý CHO NGƯỜI LÀM VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 540
TS. Phí Thị Diễm Hồng^{1*}, ThS Phan Lê Trang²
49. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC HIỆN PHẦN MỀM KẾ TOÁN ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY TẠI CÁC DOANH NGHIỆP 548
Vũ Thị Thanh Bình^{1*}, Trần Khánh Linh²
50. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TỔ CHỨC KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY NGÀNH NHỰA TẠI VIỆT NAM.....563
PGS. TS. Trần Văn Tùng^{1*}, TS. Lý Phát Cường², TS. Mai Bình Dương³
51. BẢO MẬT DỮ LIỆU KẾ TOÁN TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ 583
Nguyễn Thị Phước Như¹, Trần Diệu Hương^{2*}
52. KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT DƯỢC VIỆT NAM 591
ThS. NCS. Bùi Tố Quyên^{1*}, TS. Nguyễn Thanh Thủy²
53. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẾN VIỆC TRIỂN KHAI ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM..... 607
PGS.TS. Nguyễn Thu Hiền
54. THÔNG TIN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TÁC ĐỘNG ĐẾN GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (ĐƯỢC ĐO LƯỜNG THÔNG QUA CHỈ TIÊU TOBIN’S Q, GIÁ CỔ PHIẾU VÀ ROA): BẢNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TỪ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM622
Vũ Thị Bích Hà
55. CÁC YẾU TỐ BÊN TRONG ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 643
Trần Mạnh Tường
56. ENHANCING DIGITAL LEADERSHIP TO ACCELERATE DIGITIZED MANAGEMENT ACCOUNTING TO PROMOTE PERFORMANCE IN THE VIETNAMESE PUBLIC SECTOR THROUGH STAKEHOLDER PRESSURES... 644
Bui Quang Hung¹, Tu Thanh Hoai², Tran Anh Hoa³, Nguyen Phong Nguyen^{4*}
57. ẢNH HƯỞNG CỦA VẬN DỤNG KỸ THUẬT KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ĐƯƠNG ĐẠI ĐẾN THÀNH QUẢ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM652
Phạm Đình Tuấn^{1*}, Nguyễn Thành Cường², Đoàn Ngọc Phi Anh³
58. NGHIÊN CỨU VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN TRONG TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM 653

ThS. Phan Thị Thu Hà

59. NGHIỆP KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM 663
Lý Lan Yên^{1*}, Nguyễn Thị Thúy Hạnh², Nghiêm Minh Diệp³
60. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ, GIÁM SÁT ĐẾN CÔNG BỐ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN, CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN..... 676
TS. Nguyễn Thị Hà^{1*}, ThS. Hà Khánh Vân²
61. NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC HIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY LẬP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - VIỆT NAM..... 685
Dương Thị Thanh Hiền^{1*}, Nguyễn Khánh Thu Hằng², Hồ Tuấn Vũ³
62. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN XANH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN NIÊM YẾT TRÊN SÀN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CON ĐƯỜNG ĐẢM BẢO CHUẨN MỰC KẾ TOÁN704
Nguyễn Văn Tuấn^{1*}, Trần Phước², Nguyễn Thành Luân³
63. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.....717
Nguyễn Thị Hạnh Duyên^{1*}, Đào Thị Loan²
64. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CHẤT LƯỢNG CAO NHẪM ĐÁP ỨNG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM 728
TS. Đường Thị Quỳnh Liên^{1*}, TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên²
65. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA 738
ThS. Thái Thị Hoài Thương
66. KẾ TOÁN XANH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VẬN TẢI Ở VIỆT NAM 753
Đoàn Thục Quyên¹, Nguyễn Thị Thuỳ Dung^{2*}, Tô Văn Tuấn³
67. ẢNH HƯỞNG CỦA THẬN TRỌNG KẾ TOÁN ĐẾN HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH THEO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM764
Nguyễn Thị Hồng^{1*}, Nguyễn Thị Xuân Hồng², Phạm Đức Cường³
68. CÁC YẾU TỐ NGẪU NHIÊN TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN VIỆT NAM765
Ths. Vũ Thị Thanh Huyền; PGSTS. Nguyễn Thị Thanh Phương*
69. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CƠ HỘI VIỆC LÀM ĐÚNG CHUYÊN NGÀNH CỦA SINH VIÊN KẾ TOÁN KIỂM TOÁN: VAI TRÒ CỦA THÀNH THẠO PHẦN MỀM KẾ TOÁN..... 766
Vương Thị Tuyên^{1*}, Nguyễn Thị Thu Thủy²

70. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN BẬC ĐẠI HỌC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT VÀ MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA ANH VÀ ÚC 779
ThS. Nguyễn Chí Hiếu
71. NHẬN THỨC TÍNH HỮU ÍCH VÀ BẤT LỢI CỦA VIỆC ÁP DỤNG IFRS TRONG DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NIÊM YẾT: GÓC NHÌN TỪ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KẾ TOÁN VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH 796
Trần Mạnh Tường^{1*}, Đoàn Văn Anh²
72. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU 797
TS. Nguyễn Thị Ninh^{1*}, TS. Trần Ngọc Trang²
73. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHUYÊN ĐỒ SỔ TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN HIỆN NAY813
ThS. Nguyễn Thị Mai
74. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI Ý ĐỊNH CHUYÊN ĐỒ SỔ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM..... 826
**TS. Lê Ngọc Thăng¹, Nguyễn Thảo Hoa^{2*}, Mạc Thị Mỹ Lệ², Dương Quang Huy²,
 Phạm Quang Trường Anh², Nguyễn Trọng Hoan²**
75. LÝ THUYẾT NỀN TẢNG VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM (VINATEX)..... 843
ThS. Đỗ Hương Quỳnh
76. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KẾ TOÁN.. 851
Lê Phụng Hồng^{1*}, Nguyễn Thị Cúc Phương², Vũ Thái Dương³, Mai Hồng Chi⁴
77. ẢNH HƯỞNG CỦA KINH NGHIỆM VÀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN ĐẾN TÍNH CHÍNH XÁC CỦA Ý KIẾN KIỂM TOÁN THÔNG QUA VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA CHỦ NGHĨA HOÀI NGHĨ NGHIỆP 868
Trần Nguyễn Bích Hiền^{1*}, Vũ Thị Thu Huyền², Lương Thị Hồng Ngân³
78. DỰ BÁO GIAN LẶN BÁO CÁO TÀI CHÍNH BẰNG MÁY HỌC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN 869
Phan Huy Tâm^{1*}, Nguyễn Thành Cường²
79. NHẬN THỨC VỀ VAI TRÒ VÀ CẬP NHẬT NHỮNG NĂNG LỰC MỚI CHO NHÂN SỰ NGHỀ KẾ TOÁN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ 889
Đông Quang Chung^{1*}, Tô Hồng Thiên², Nguyễn Thị Kim Loan³
80. VẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KIỂM TOÁN 899
Nguyễn Thị Thùy Trang¹, Nguyễn Đình Nam², Nguyễn Tố Tâm³
81. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THÁI ĐỘ HOÀI NGHĨ NGHIỆP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN 912

Nguyễn Mai Chi¹, Đào Khắc Đạt², Nguyễn Tố Tâm^{3*}

82. ẢNH HƯỞNG CỦA KIỂM SOÁT ĐỘC LẬP TỚI CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY NGÀNH XÂY DỰNG NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM927
TS. Nguyễn Thu Hoài
83. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG VẬN DỤNG CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM - MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT 943
Lê Thị Thanh Nhật^{1*}, Lê Thị Thanh Mỹ²
84. ẢNH HƯỞNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐẾN CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN BỀN VỮNG: TỔNG QUAN VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM TẠI VIỆT NAM.....960
Đình Thế Hùng^{1*}, Nguyễn Thị Phương Anh², Thái Châu Anh², Nguyễn Ngân Hà², Phùng Mai Lan², Vũ Ngọc Mai²
85. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM978
TS. Lương Đức Thuận^{1*}, CN. Đinh Thị Kim Ngân²
86. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG ÁP DỤNG PHẦN MỀM KIỂM TOÁN TẠI CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỪA VÀ NHỎ TẠI VIỆT NAM..... 996
ThS. Trần Thùy Linh^{1*}, TS. Trần Thị Thùy Trang²
87. KIỂM TOÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY..... 1012
ThS. Lưu Thị Duyên
88. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM..... 1024
TS. Nguyễn Thị Hồng Lam
89. NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TẠI VIỆT NAM..... 1025
TS. Đào Ngọc Hà
90. HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC CÔNG TY MAY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN..... 1026
Ths. Lê Kim Anh¹, Ths. Nguyễn Thị Thu Phương²
91. KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI - NGHIÊN CỨU LÝ THUYẾT 1038
Phan Thị Đỗ Quyên^{1*}, Lê Thị Thanh Hương²
92. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KIỂM TOÁN VIÊN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ..... 1051
Ths. Đỗ Diễm Hương^{1*}, PGS, TS. Phạm Đức Hiếu²

93. NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐẾN QUẢN LÝ RỦI RO CHUỖI CUNG ỨNG TRONG DOANH NGHIỆP - MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT..... 1066
TS. Vũ Thị Thu Huyền^{1*}, TS. Trần Nguyễn Bích Hiền², Ths. Lương Thị Hồng Ngân³
94. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CÁC MÔ HÌNH HỌC MÁY TRONG DỰ ĐOÁN Ý KIẾN KIỂM TOÁN - NGHIÊN CỨU TẠI VIỆT NAM 1078
Đặng Đình Tân
95. PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH PHÂN CỤM ỨNG DỤNG TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 1093
Phùng Huy Chương^{1*}, Đỗ Thị Thuý An², Nguyễn Ngọc Minh³, Lê Uyên Nhi⁴, Lê Thị Anh Thu⁵
96. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẶC ĐIỂM ỦY BAN KIỂM TOÁN TỚI HIỆU QUẢ THỰC HIỆN ESG: BẰNG CHỨNG THỰC TIỄN TỪ CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN CÁC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRUNG QUỐC VÀ KHUYẾN NGHỊ PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM 1112
TS. Lê Quang Dũng¹, Nguyễn Ngọc Quý^{2*}, Nguyễn Đỗ Trà My³, Lương Hồng Nhung⁴, Vũ Ngọc Minh Anh⁵, Phạm Tuấn Minh⁶
97. KIỂM TOÁN BÁO CÁO ESG TẠI VIỆT NAM: THÁCH THỨC VÀ KHUYẾN NGHỊ 1130
TS. Đào Minh Hằng
98. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỊNH HƯỚNG RỦI RO TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI..... 1145
TS. Đinh Thị Thanh Hải^{1*}, Trình Thị Thùy Linh², Lê Thị Huệ³, Hoàng Thị Khánh Ly⁴, Nguyễn Hồng Nhung⁵
99. TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH: THÁCH THỨC VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC..... 1163
Mai Thị Phương Thảo
100. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐẾN ĐỘ TRỄ CỦA BÁO CÁO KIỂM TOÁN 1172
ThS. Phạm Thị Huyền Quyên
101. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHẤP NHẬN KHÁCH HÀNG VÀ TÁC ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN 1185
NCS.ThS. Nguyễn Lê Nhân^{1*}, TS. Hồ Văn Nhân², PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh^{3*}
102. ỨNG DỤNG BIG DATA TỚI HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU 1203
TS. Đặng Thị Trà Giang

103. NÂNG CAO VAI TRÒ VÀ GIA TĂNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM..... 1214
Ths. Lê Thị Mỹ
104. TÁC ĐỘNG ĐIỀU TIẾT CỦA CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN ĐẾN MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH SÁCH CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT VÀ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP- THỰC NGHIỆM TẠI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM..... 1227
Lương Thị Hồng Ngân^{1*}, Nguyễn Thị Thuận², Trần Nguyễn Bích Hiền³, Vũ Thị Thu Huyền⁴
105. CHUYỂN ĐỔI SỐ - XU THẾ THỜI ĐẠI, YẾU TỐ QUAN TRỌNG GIÚP VẬN DỤNG THÀNH CÔNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM 1246
ThS. Nguyễn Chí Công^{1*}, TS. Đỗ Thị Thu Thảo²

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CHẤT LƯỢNG CAO NHẪM ĐÁP ỨNG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM

TS. Đường Thị Quỳnh Liên^{1*}, TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên²

^{1,2} Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

*Email: quynhlien140679@gmail.com

Ngày nhận bài:

09/08/2024

Ngày nhận bài sau phản biện:

09/09/2024

Ngày chấp nhận

20/09/2024

TÓM TẮT

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc xây dựng và phát triển nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực kế toán, kiểm toán là yếu tố quan trọng, không thể thiếu đối với sự phát triển của quốc gia. Do đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành kế toán, kiểm toán chất lượng cao tại Việt Nam nhằm đáp ứng bối cảnh chuyển đổi số là rất cần thiết. Chuyển đổi số và các ứng dụng đã làm thay đổi căn bản hoạt động đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực kế toán, kiểm toán trên thế giới và cả Việt Nam. Với hàng loạt công nghệ như vậy, các trường đại học và cơ sở đào tạo cần nghiên cứu thay đổi căn bản cách tiếp cận, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo. Mục tiêu đào tạo cần hướng đến sản phẩm đầu ra là các chuyên gia kế toán, kiểm toán có kiến thức toàn diện về kinh tế, tài chính kế toán; có kỹ năng sáng tạo, kỹ năng tổng hợp, phân tích, quản trị dữ liệu kinh doanh để thích ứng với sự thay đổi và phát triển bền vững. Bài viết nghiên cứu phân tích thực trạng đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: *Chất lượng cao, chuyển đổi số, kế toán, kiểm toán, nhân lực*

ABSTRACT

In the current context of digital transformation, building and developing high-quality human resources, especially in accounting and auditing, is an important factor crucial for the nation's development. Therefore, enhancing the quality of training in high-quality accounting and auditing human resources in Vietnam to meet the digital transformation context is essential. Digital transformation and applications have fundamentally changed the operations of enhancing the quality of accounting and auditing human resources training worldwide, including Vietnam. With a range of technologies like these, universities and training institutions need to research fundamental changes in approaches, content, programs, and training methods. The training objective should aim to produce accounting and auditing experts with comprehensive knowledge of economics, finance, and accounting; with creative skills, synthesis skills, data analysis, and business management to adapt to changes and sustainable development. The research article analyzes the current situation of training high-quality accounting and auditing personnel in the context of digital transformation, thereby proposing

some solutions to further enhance the quality of training in accounting and auditing workforce in Vietnam today.

Keywords: *high quality, digital transformation, accounting, auditing, human resources*

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ của công nghệ số tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực kế toán. Vai trò của kế toán cũng như cách thức hoạt động của kế toán cũng đang dần thay đổi. Với thực tiễn chuyển số trong lĩnh vực kế toán thời gian qua tại các nước phát triển ở khu vực và toàn cầu, đòi hỏi lĩnh vực kế toán Việt Nam cần nhận thức được các tác động, từ đó, có thể tận dụng được tối đa các cơ hội để phát triển.

Kế toán là một trong số những lĩnh vực chịu sự tác động lớn từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nói chung và xu hướng chuyển đổi số nói riêng. Vấn đề chuyển đổi số trong sự lan tỏa của cách mạng công nghiệp 4.0 không còn là sự lựa chọn mà đã trở thành xu thế tất yếu nhằm mục tiêu phát triển. Rất nhiều thành tựu về công nghệ số 4.0 đã hiện diện trong đời sống, được xem là phương thức giúp các tổ chức, doanh nghiệp thay đổi trên nhiều phương diện, trở thành Chương trình mục tiêu Quốc gia từ năm 2025.

Trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo ở Việt Nam đã có nhiều cải cách và cải tiến trong việc xây dựng chương trình đào tạo bậc giáo dục đại học. Các trường đại học đã tiến hành xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra dành cho sinh viên từng chuyên ngành. Tuy nhiên, để có được “sản phẩm” đầu ra có chất lượng theo yêu cầu của xã hội thì việc đổi mới chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán càng cấp bách hơn. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục đại học để các trường đại học và cao đẳng trên cả nước phải cam kết chặt chẽ với xã hội về năng lực của sinh viên tốt nghiệp. Đó cũng chính là động lực thúc đẩy các cơ sở đào tạo nỗ lực nghiên cứu, đổi mới để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của mình.

Theo số liệu chung về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023 – 2024, nước ta khoảng 300 trường đang đào tạo ngành kế toán, kiểm toán ở các bậc học khác nhau từ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học. Mỗi năm, có hàng chục nghìn sinh viên ngành kế toán, kiểm toán tốt nghiệp ra trường nhưng vẫn thất nghiệp hoặc phải làm trái ngành nghề, nhân sự kế toán của doanh nghiệp vẫn thiếu hụt. Nguyên nhân của tình trạng này là do việc đào tạo kế toán không được quy hoạch tổng thể gắn với nhu cầu xã hội, chất lượng đào tạo không đảm bảo, không đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Trong bối cảnh hội chuyển đổi số hiện nay, hoạt động đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo chịu áp lực lớn từ việc xây dựng, cập nhật nội dung chương trình cho đến đào tạo kỹ năng cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Vì vậy, nghiên cứu này đã thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, từ đó chỉ ra thực trạng của hoạt động đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán. Trên cơ sở kết quả của nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Tổng quan nghiên cứu

Mặc dù hệ thống đào tạo kế toán trên thế giới hiện nay đã có những thay đổi lớn do ảnh hưởng của sự phát triển công nghệ thông tin, quá trình toàn cầu hóa và áp lực từ nhà đầu tư nhưng vẫn chưa theo kịp sự thay đổi của môi trường kinh doanh năng động, làm gia tăng khoảng cách giữa nhà trường và doanh nghiệp ngày càng lớn (Apostolou, B, Dorminey, JW,

Hassell, JM & Watson, SF, 2013). Nguyên nhân có thể do chương trình đào tạo còn nặng tính học thuật, tổ chức đào tạo chưa trang bị đầy đủ cho sinh viên các khả năng: phân tích, phê bình, tư duy tổng hợp; giải quyết vấn đề, nghiên cứu những vấn đề khó sáng tạo; giao tiếp hiệu quả; xét đoán nghề nghiệp, cá nhân. Điều này đã dẫn đến việc sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động quốc tế, chưa có đầy đủ năng lực và các kỹ năng cần thiết để trở thành kế toán viên chuyên nghiệp cũng như khả năng học tập suốt đời (Ben Marx, Ahmed Mohammadali-Haji, Peter A. Lansdell, 2020).

Theo Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Hoa Kỳ, mục tiêu đào tạo kế toán phải hướng đến trang bị cho người học những nền tảng để học tập suốt đời để hoàn thiện và phát triển. Bên cạnh đó, việc đào tạo kế toán nên phát triển khả năng phân tích, kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng đánh giá nghề nghiệp và tính chính trực, bên cạnh những nội dung liên quan đến chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp và kinh tế (AICPA, 2012). Các nước phát triển có nền giáo dục hiện đại như Mỹ, Anh, Úc... đã nhanh chóng tiên phong trong việc đổi mới đào tạo kế toán với chương trình đào tạo có tính thực tiễn cao, phương pháp giảng dạy tích cực, nhiều bài tập tình huống thực tế được minh họa, thảo luận... Trong quá trình giảng dạy, giảng viên giao bài tập nhóm, sinh viên thu thập, phân tích dữ liệu, sau đó thuyết trình trên lớp. Bên cạnh đó, giảng viên thực hiện đánh giá liên tục, theo cả quá trình học tập các môn học kế toán trong chương trình đào tạo. Nhiều trường đại học ở Mỹ và châu Âu cũng chú trọng đến mối liên hệ giữa nghề nghiệp và chương trình đào tạo bằng cách mời chuyên gia trong lĩnh vực thuyết trình các tình huống cụ thể mà công ty gặp phải để sinh viên thảo luận, nâng cao kiến thức thực tế cho sinh viên bằng việc bổ sung tình huống, kỹ năng mềm và vấn đề đạo đức nghề nghiệp (Arquero Montano, JL, Donoso Anes, JA, Hassall, T. & Joyce, J, 2001).

Việt Nam đang trong tiến hành hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu và lĩnh vực kế toán, kiểm toán không thể nằm ngoài xu thế đó. Hơn nữa, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tác động làm thay đổi cách tiếp cận về khoa học và thực tiễn nghề nghiệp kế toán kiểm toán trên phạm vi toàn cầu và ngày càng rõ nét ở Việt Nam. CMCN 4.0 giúp những người hành nghề kế toán, kiểm toán có cơ hội tiếp cận được nhiều kiến thức mới, một cách dễ dàng và không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Các nhân viên kế toán, kiểm toán có năng lực chuyên môn có thể thực hiện công việc của mình ở bất kỳ đâu trên thế giới. Các doanh nghiệp xử lý được rất nhiều vấn đề có liên quan đến kế toán nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin bao gồm cả trí tuệ nhân tạo. Hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng phần mềm kế toán, các phần mềm ngày càng hiện đại để tiết kiệm thời gian và sức lực của nhân viên kế toán. Nhân viên kế toán không lập, thu thập, xử lý, lưu trữ chứng từ bằng cách truyền thống mà thay vào đó là các chứng từ điện tử, hóa đơn điện tử,... Ở một số nước tiên tiến, những công việc này đều có thể được thực hiện và thay thế bởi các robot. Robot là trí tuệ nhân tạo và nó có thể làm cả những điều mà con người không thực hiện được. Tuy nhiên, trong ngành Kế toán, Kiểm toán, những chú robot này chỉ có thể hỗ trợ công việc của kế toán viên, kiểm toán viên vì chúng chỉ thực hiện các giai đoạn: thu thập, xử lý,... theo lập trình sẵn có, chỉ có thể đưa ra các nhận định, tư vấn trong các trường hợp thông thường đã được lập trình trước đó. Chúng không thể đưa ra các nhận định, các giải thích... và cũng có thể đưa ra các nhận định sai khi gặp phải các trường hợp đặc biệt, các trường hợp mới phát sinh lần đầu hay các trường hợp chưa được lập trình sẵn... Và lúc này, kế toán lại phải là người hiểu về công nghệ, sử dụng công nghệ cho công việc của mình để đưa ra các nhận định và giải pháp phù hợp cho doanh nghiệp. Trong ngành Kế toán, Kiểm toán, việc cập nhật các chính sách kế toán và việc tuân thủ pháp luật về

thuế diễn ra một cách thường xuyên, liên tục nên con người vẫn là nhân tố cần thiết để thực hiện công việc trong ngành Kế toán, Kiểm toán. Nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán của Việt Nam tuy đã sẵn sàng hội nhập kinh tế, nhưng số lượng và chất lượng mang tầm quốc tế vẫn là vấn đề cần cải thiện. Thực tế cho thấy, đội ngũ người làm kế toán, kiểm toán của Việt Nam không chỉ ít về số lượng, mà còn yếu về chất lượng. Rõ ràng, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ kế toán, kiểm toán để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập đang là một đòi hỏi cấp bách của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn hiện nay. Do đó, để đáp ứng được yêu cầu hội nhập thì việc đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán cũng phải thay đổi để thích ứng và bắt kịp với xu hướng hội nhập hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả đã áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp các tài liệu có liên quan đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán tại Việt Nam hiện nay thông qua internet, tham khảo các bài báo khoa học, báo cáo, hội thảo... có chủ đề liên quan. Dựa trên các tài liệu thu thập, tác giả tiến hành nghiên cứu định tính thông qua các phương pháp phân tích, tổng hợp lý thuyết, tổng kết kinh nghiệm... để làm rõ thực trạng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán ở Việt Nam. Trên quan điểm duy vật biện chứng: dùng phép diễn dịch để suy đoán hệ quả tất yếu; phép so sánh để đưa ra các nhận định, đánh giá; sử dụng phép quy nạp nhằm đưa ra kết luận, tổng hợp lại để đưa ra một số giải pháp trong đào tạo và giảng dạy kế toán, kiểm toán đáp ứng bối cảnh chuyển đổi số hiện nay ở Việt Nam.

4. Thực trạng đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao hiện nay tại Việt Nam

Số liệu thống kê của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam cho biết, Việt Nam có khoảng 2.000 hội viên ACCA, trong khi đó, con số này trên toàn cầu là 190.000. Điều đó cho thấy nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam vẫn còn khiêm tốn. Kết quả khảo sát của VACPA năm 2023 với các sinh viên tốt nghiệp các trường đại học lớn chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán cho thấy, 2/3 sinh viên tốt nghiệp phải qua đào tạo, hướng dẫn lại. Gần 100% sinh viên được khảo sát tự nhận thấy không thể đáp ứng ngay những yêu cầu của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu là do sinh viên còn yếu kém về ngoại ngữ.

Theo kết quả nghiên cứu mới công bố của mạng việc làm và tuyển dụng uy tín của Việt Nam Navigos Group năm 2024, nhu cầu kế toán, kiểm toán, tài chính xếp thứ 3 trong 5 bộ phận chức năng có nhu cầu tuyển dụng cao nhất. Do đó, các trường đại học cũng đang tích cực mở rộng việc đào tạo nhân lực kiểm toán để đáp ứng được yêu cầu thị trường. Tuy nhiên, thực trạng đào tạo chưa đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của các nhà tuyển dụng về nguồn nhân lực ngành nghề này. Hiện nay, chương trình đào tạo ngành kế toán, kiểm toán tại các trường đại học nhìn chung đã có những đổi mới căn bản về nội dung và hình thức các môn học, áp dụng các phương pháp đổi mới trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng tiếp cận với các yêu cầu thực tế của doanh nghiệp. Các hoạt động trao đổi, kết nối với doanh nghiệp, với các nhà tuyển dụng được các trường học quan tâm hơn. Nhiều trường đã tổ chức các hội thảo, các buổi chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng làm việc thực tế cho doanh nghiệp, thành lập các câu lạc bộ kế toán, kiểm toán, tổ chức cho sinh viên thực tế tại các doanh nghiệp... Nhiều cơ sở đào tạo đã tiến hành mời đại diện từ các doanh nghiệp, công ty kiểm toán về giảng dạy, trao đổi với sinh viên. Tổ chức phòng thực hành kế toán, kiểm toán mô phỏng thực tế cho sinh viên được làm quen và hỗ trợ cho công việc trong tương lai.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế trong đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán. Theo thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự cho bộ phận kế toán năm 2023, có đến 80% - 90% sinh viên được tuyển dụng chưa có khả năng tiếp cận ngay được với công việc của một “kế toán”. Các nhà tuyển dụng kế toán cho rằng, sinh viên kế toán Việt Nam thiếu nhiều kỹ năng, chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa có kiến thức thực tế trong công việc. Điều này chứng tỏ, thực trạng chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán mà cụ thể là nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên ngành kế toán chưa đáp ứng được yêu cầu.

Bên cạnh đó, cũng theo kết quả nghiên cứu mới công bố của mạng việc làm và tuyển dụng uy tín của Việt Nam Navigos Group năm 2024, các chương trình đào tạo vẫn còn nặng về lý thuyết, chỉ chú trọng đào tạo theo tiêu chuẩn của Việt Nam, chưa tính đến vấn đề hội nhập. Do đó, sinh viên ra trường khó hòa nhập ngay với công việc thực tế, nhiều doanh nghiệp phải đào tạo lại từ đầu, đặc biệt là trong việc ứng dụng các công nghệ hiện đại để xử lý thông tin. Phương thức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn: Với chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán hiện nay, các cơ sở đào tạo tại Việt Nam vẫn đào tạo theo hướng truyền thống, chương trình đào tạo chưa gắn liền với nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp, vẫn nặng về lý thuyết, chưa đi sâu vào thực hành, thực tế. Nhiều cơ sở đào tạo vẫn chưa tổ chức được mô hình kế toán mô phỏng, để cho các sinh viên tiếp cận được công việc kế toán trong thực tế. Ngoài ra, thực tế cho thấy, số lượng nhân sự ngành Kế toán, Kiểm toán được đào tạo hàng năm của các cơ sở đào tạo là rất lớn nhưng trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm khác của nhóm đối tượng này chưa cao, chưa đạt được đến mặt bằng chung của khu vực. Hiện tại, số lượng kế toán, kiểm toán viên nắm vững các thông lệ và nguyên tắc kế toán quốc tế chưa nhiều.

Chương trình đào tạo của nhiều trường học chưa đáp ứng được hết các yêu cầu mà ngành nghề thực tế đặt ra. Phần lớn các môn học thiên về lý thuyết hàn lâm, hệ thống các môn học chuyên ngành đã không phù hợp với hệ thống chuẩn mực, thông lệ quốc tế, hạn chế về thực hành và tiếp cận thực tế. Hệ thống các giáo trình, tài liệu phục vụ học tập nghiên cứu tuy đã được thiết kế theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và bước đầu tiếp cận với Hệ thống chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán quốc tế song cũng chỉ là trên những nguyên tắc chung. Chương trình đào tạo chậm cải tiến đổi mới, thiếu tính cập nhật, lý thuyết chưa gắn với thực tiễn, hạn chế phần nào đến khả năng suy luận và phát triển kiến thức của sinh viên ngành kế toán, kiểm toán. Trong khi thực tế yêu cầu người làm kế toán, kiểm toán phải biết kết hợp nhiều kỹ năng cần thiết như khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ hiện nay, các công việc kế toán, kiểm toán ngày càng đổi mới dựa trên những thành tựu của nhân loại. Khai báo thuế điện tử, sử dụng chữ ký số, sử dụng các phần mềm kế toán... đều đặt ra yêu cầu sinh viên cần phải có kỹ năng tin học, ngoại ngữ nhất định. Trong khi đó, các kỹ năng cần thiết cho công việc như khả năng ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm... của sinh viên kế toán, kiểm toán hiện nay vẫn còn rất nhiều hạn chế. Chính vì thế, khả năng đáp ứng yêu cầu của công việc thực tế đối với các sinh viên ra trường không cao và cơ hội nghề nghiệp chưa được mở rộng.

Phương pháp giảng dạy các môn kế toán hiện nay tại các trường đại học còn mang tính thụ động, cách truyền thụ kiến thức một chiều dẫn đến cách học của sinh viên hoàn toàn phụ thuộc vào giảng viên, sinh viên chưa có thói quen tự học, tự nghiên cứu, không có tư duy sáng tạo. Mặc dù, các cơ sở đào tạo đã quan tâm nhiều hơn đến chất lượng và số lượng đội ngũ giảng

viên, tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ các giảng viên, người truyền đạt kiến thức còn thiếu kỹ năng sư phạm, bộc lộ sự đơn điệu trong phương pháp giảng dạy. Giờ giảng chuyên ngành sâu cho sinh viên, học viên vẫn chủ yếu mang tính thuyết giảng, làm người học tiếp thu một cách thụ động, nội dung giảng dạy mang nặng lý thuyết, thiếu cập nhật thực tiễn, dẫn tới xơ cứng, tính ứng dụng thấp.

Một số giảng viên đào tạo kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo còn thiếu kinh nghiệm và hiểu biết thực tế nên chỉ tập trung giảng dạy thiên về mặt lý thuyết mà không giải đáp được chi tiết các vấn đề thường phát sinh trong các doanh nghiệp, công ty kiểm toán... Vì vậy, sinh viên thiếu nhìn nhận đa chiều và thực tế. Theo hình thức học hiện nay, mỗi lớp có thể bao gồm một số lượng lớn sinh viên mà chỉ có một giáo viên đảm nhiệm. Trong khi đó, kiến thức mỗi môn học lại khá nhiều và nặng về mặt lý thuyết. Giảng viên chủ yếu tập trung giảng dạy để đi hết chương trình học, thời gian để cho sinh viên thực hành và giải đáp các thắc mắc bị hạn chế.

Ngoài ra, nhiều sinh viên chưa tích cực, chủ động trong quá trình học tập và rèn luyện. Điều đó khiến cho họ thiếu cả kiến thức lẫn kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. Nhiều sinh viên khi ngồi trên ghế nhà trường chưa chú trọng đến học tập, rèn luyện, trau dồi các kỹ năng cần thiết cho công việc, vì vậy khi tốt nghiệp ra trường bỗng cảm thấy lo lắng, tự ti trước các cơ hội làm việc thực tế.

5. Tác động của công nghệ số đối với công tác đào tạo kế toán, kiểm toán

Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng sẽ mang đến sự thay đổi cơ bản đối với ngành kế toán, kiểm toán. Các thành tựu công nghệ sẽ ngày càng áp dụng phổ biến, tác động mạnh mẽ đến hoạt động kế toán, cụ thể:

Một là, xu hướng tự động hóa các quy trình kế toán, kiểm toán: Quá trình tự động hóa các bước thực hiện các quy trình kế toán, kiểm toán ngày càng được phát triển, đặc biệt dưới ảnh hưởng từ công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp 4.0. Thông qua việc sử dụng các trang thiết bị, chương trình, công nghệ số hiện đại, kế toán viên, kiểm toán viên có thể dễ dàng thu thập được các thông tin, dữ liệu mà trước đây rất khó khăn mới có thể thu thập được. Việc xây dựng được những trung tâm dữ liệu lớn giúp cho khoa học phân tích và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán ngày càng có nhiều thuận lợi. Bên cạnh đó, tự động hóa giúp cho việc loại trừ sự nhầm lẫn và tối thiểu hóa các lỗi kế toán, kiểm toán.

Hai là, công nghệ Blockchain với vai trò số cái đang làm thay đổi hoạt động của lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Công nghệ chuỗi khối đang làm thay đổi lĩnh vực kế toán, kiểm toán bằng việc giảm chi phí trong đối chiếu và quản lý sổ sách kế toán. Công nghệ này cũng yêu cầu sự chính xác đối với quyền sở hữu và lịch sử của các tài sản. Công nghệ Blockchain sẽ cho phép sử dụng mật mã và các giao thức tin nhắn phân tán để tạo lập các thông tin kế toán chi tiết theo yêu cầu kế toán. Một sổ cái duy nhất ghi lại các giao dịch giữa các tổ chức, mọi người có quyền tham gia có thể cùng xem một thông tin trong thời gian thực nên Blockchain có thể làm giảm các sai sót và gian lận kế toán. Khi kế toán, kiểm toán viên thực hiện giao dịch trên chuỗi, tất cả các máy tính trong mạng lưới sẽ xác định người dùng và kiểm tra xem người dùng có quyền giao dịch hay không... từ đó nâng cao tính an toàn, bảo mật của thông tin kế toán.

Ba là, thay đổi phương thức lưu trữ kế toán: Luật Kế toán năm 2015 đã có quy định về lưu trữ điện tử, chứng từ điện tử và hóa đơn nhằm phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ. Theo Điều 17, Luật Kế toán, chứng từ điện tử phải bảo đảm tính bảo mật và bảo toàn dữ liệu, thông tin trong quá trình sử dụng và lưu trữ; phải được quản lý, kiểm tra chống các hình thức lợi dụng khai thác, xâm nhập, sao chép, đánh cắp hoặc sử dụng chứng từ điện tử không đúng quy

định. Chứng từ điện tử được quản lý như tài liệu kế toán ở dạng nguyên bản mà nó được tạo ra, gửi đi hoặc nhận nhưng phải có đủ thiết bị phù hợp để sử dụng. Tuy nhiên, những quy định này chủ yếu đáp ứng với nền tảng công nghệ hiện nay. Trong khi đó, với sự bùng nổ của CMCN 4.0, công nghệ điện toán đám mây, công nghệ Blockchain và dữ liệu lớn giúp thông tin được lưu trữ với khối lượng lớn một cách hệ thống và khoa học, giúp khả năng xử lý số lượng dữ liệu đạt hiệu quả tốt nhất.

Bốn là, sự gia tăng ngày càng nhanh của các giải pháp phần mềm kế toán, kiểm toán: Trong thời đại 4.0 các phần mềm kế toán càng được phát triển và cải thiện, chúng không chỉ đưa ra các giải pháp tiết kiệm thời gian cho chứng từ sổ sách, mà còn đảm bảo độ chính xác cao. Phần mềm kế toán online là một trong những phần mềm tốt nhất, là sự kết hợp hoàn hảo giữa sức mạnh của công nghệ thông tin, lập trình website và hệ thống nghiệp vụ tài chính - kế toán - quản trị. Cách mạng công nghiệp 4.0 với các ứng dụng vạn vật, lưu trữ dữ liệu quy mô lớn, điện toán đám mây, việc phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối trên toàn thế giới... sẽ mở ra cơ hội tốt cho lĩnh vực kế toán, kiểm toán tiếp cận những phần mềm tiện ích, chi phí phù hợp, giúp sử dụng hiệu quả nguồn lực, tiết kiệm thời gian, nhân lực, tiếp cận hệ thống kế toán, kiểm toán quốc tế.

Năm là, thay đổi vai trò của kế toán và kiểm toán viên: Công nghệ sẽ làm thay đổi vai trò của kế toán, kiểm toán viên trong hoạt động nghề nghiệp. Thay vì tập trung quá nhiều vào việc chuyên môn truyền thống, họ sẽ chuyển sang tập trung vào phân tích dữ liệu phục vụ cho quá trình ra quyết định của doanh nghiệp. Thay vì tập trung vào đảm bảo tính xác thực và sự phù hợp với các chuẩn mực kế toán của các giao dịch trong doanh nghiệp, kế toán viên có vai trò làm nhà tư vấn sử dụng kỹ năng để phân loại và xử lý dữ liệu phục vụ lãnh đạo doanh nghiệp hiểu sâu sắc hơn hoạt động của doanh nghiệp, xác định được những khâu, lĩnh vực cần cải thiện để gia tăng hiệu quả, giảm chi phí và quản lý rủi ro tốt hơn.

Sáu là, sự thay đổi mô hình tổ chức các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán: Dưới ảnh hưởng từ các xu hướng phát triển của các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán của khu vực và thế giới, đáp ứng những nhu cầu mới của doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp khi ứng dụng công nghệ số, mô hình tổ chức các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán của Việt Nam cũng phải thay đổi để ứng dụng các công nghệ chuỗi khối, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo nhằm làm giảm chi phí và sử dụng hiệu quả tối đa các nguồn lực.

Bảy là, đòi hỏi chất lượng nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán phải nâng cao để đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số. Trong điều kiện nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán của Việt Nam tuy sẵn sàng hội nhập kinh tế nhưng số lượng và chất lượng chưa mang tầm quốc tế. Số lượng kế toán viên của Việt Nam hiện chỉ chiếm 2% trong tổng kế toán viên toàn khu vực ASEAN, rõ ràng Việt Nam thiếu cả số lượng và chất lượng nhân lực kế toán. Đây chính là yêu cầu đặt ra cho các cơ sở đào tạo ngành kế toán.

5.1. Cơ hội

Một là, xu thế hội nhập và toàn cầu hóa thúc đẩy sự lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ, vốn, công nghệ và lao động giữa các quốc gia, tăng cường đầu tư trực tiếp tạo thêm nhiều việc làm và nhân lực kế toán, kiểm toán Việt Nam có nhiều cơ hội di chuyển trong thị trường lao động khối ASEAN. Nhờ đó, các cơ sở giáo dục, đào tạo kế toán cũng có nhiều cơ hội tiếp xúc, mở rộng hợp tác với các chương trình đào tạo tiên tiến nước ngoài.

Hai là, chuyển đổi số đã làm thay đổi tư duy, phương thức làm việc của công tác kế toán, kiểm toán cũng như công tác đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán. Các hình thức đào tạo mới

ra đời như E-learning, mobile-learning, đào tạo từ xa... đã xuất hiện và từng bước khẳng định được vai trò của nó so với phương thức đào tạo truyền thống. Nhờ các ứng dụng công nghệ thông tin vào đào tạo giúp sinh viên kế toán, kiểm toán có thể tiếp xúc nhiều hơn với giảng viên, với các học liệu điện tử, như: sách điện tử ebook, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả quá trình tự học của sinh viên... do giảng viên xây dựng được tích hợp trên môi trường công nghệ, đáp ứng được các yêu cầu đa dạng của người học mọi lúc, mọi nơi.

5.2. Thách thức

Đối với hoạt động đào tạo nhân lực kế toán, công nghệ số vừa đem đến những thuận lợi đồng thời mang lại nhiều thách thức. Cụ thể:

Thứ nhất, chuyển đổi số đã tạo ra “làn sóng” dịch chuyển nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán trong khu vực; nhưng cũng sẽ tạo ra một môi trường hợp tác, cạnh tranh lành mạnh và gay gắt trên thị trường lao động kế toán, kiểm toán. Đây là thách thức cho các cơ sở giáo dục cần thay đổi chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra của khu vực và thế giới; từ đó, tăng số cơ sở đào tạo được chấp nhận văn bằng chứng chỉ tại nước ngoài.

Thứ hai, chuyển đổi số yêu cầu phương pháp đào tạo kế toán, kiểm toán cần thay đổi theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số, hệ thống mạng. Các hình thức đào tạo online, đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng... sẽ là xu hướng đào tạo kế toán, kiểm toán trong tương lai. Điều này tạo áp lực lớn cho các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán phải chuẩn bị thật tốt về nguồn lực tổ chức giảng dạy, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, không gian học tập nhằm đáp ứng cho “Giáo dục 4.0”.

Thứ ba, với chuyển đổi số, những lao động kế toán, kiểm toán có trình độ thấp sẽ bị đào thải và thay thế bởi máy móc thiết bị, trí thông minh nhân tạo sẽ thay thế người lao động. Điều này dẫn đến lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán đối mặt với thách thức dư thừa nguồn lao động trình độ thấp, tăng tỷ lệ thất nghiệp.

6. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

Đối với Nhà nước

- Đẩy mạnh rà soát và kiểm tra chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo ngành kế toán, kiểm toán; trên cơ sở đó tiến hành giải thể những cơ sở đào tạo không đảm bảo chất lượng và hỗ trợ phát triển cho những cơ sở có thể mạnh đào tạo.

- Tăng cường hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến; đẩy mạnh khuyến khích các cơ sở đào tạo xây dựng phòng học đa phương tiện, thiết bị thực tế ảo... giúp sinh viên tiếp cận và hình dung được thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán.

- Nhanh chóng hoàn thiện việc xây dựng chuẩn chương trình đào tạo ngành kế toán, kiểm toán theo hướng tiệm cận với khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Tăng cường các chính sách khuyến khích, thu hút các chuyên gia, giảng viên giỏi tham gia vào quá trình đào tạo.

- Mở rộng các hoạt động hợp tác đa phương, song phương về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên... Tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý và xã hội nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài mở cơ sở giáo dục chất lượng cao ở Việt Nam.

- Quan tâm đến hoạt động dự báo nhu cầu nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán đáp ứng nhu

cầu xã hội, từ đó có định hướng cụ thể cho công tác đào tạo kế toán, kiểm toán.

Đối với cơ sở đào tạo

- Cần nhận thức đúng, đầy đủ yêu cầu của thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế; từ đó có nhận thức mới về chức năng của kế toán, kiểm toán. Cùng với việc nghiên cứu, kế thừa mặt tích cực của các chương trình đào tạo tiên tiến trong khu vực và thế giới, các cơ sở đào tạo trong nước cần nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán cho phù hợp với xu thế của thời đại. Chương trình đào tạo xây dựng theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, hình thành môn học Kế toán số (Digital Accounting), Kiểm toán số (Digital Auditing), hướng tới phát triển các kỹ năng quan trọng như: kỹ năng tư duy phản biện, phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích, kỹ năng làm việc nhóm giúp sinh viên thích ứng tốt với sự thay đổi của công nghệ, làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao trong thời đại mới.

- Nghiên cứu tích hợp chứng chỉ hành nghề trong chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo gắn với yêu cầu thực tế, trang bị hành trang vững chắc cho sinh viên.

- Ngoài hình thức giảng dạy trực tiếp cho sinh viên, cần tăng cường kết hợp, sử dụng có hiệu quả các hình thức khác như đào tạo trực tuyến, thiết kế môi trường ảo để tăng tính tương tác giữa người dạy và người học... Đổi mới hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng đáp ứng năng lực làm việc và đề cao tính sáng tạo của người học.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu công nghệ, phương tiện dạy học...

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ cao; thường xuyên trau dồi, cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ; tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị... Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, tạo điều kiện để giảng viên tăng cường tiếp cận thực tế, nắm bắt thay đổi; đảm bảo kiến thức giảng dạy gắn với thực tiễn. Đồng thời, việc các cơ sở đào tạo tăng cường hợp tác, kết nối với doanh nghiệp giúp sinh viên có cơ hội giao lưu thực tế với doanh nghiệp thông qua các hoạt động ngoại khóa và có thêm nhiều lợi thế khi gia nhập vào thị trường lao động.

Đối với người học

- Cần có ý thức chủ động trong học tập; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học; trang bị những kỹ năng cần thiết (kỹ năng phân tích, tư duy phản biện, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp...) đáp ứng xu thế hội nhập và cách mạng số.

- Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa; diễn đàn; các nhóm trao đổi về kế toán, kiểm toán nhằm nâng cao trình độ và cọ xát thực tế; phục vụ công việc sau khi ra trường.

- Tìm hiểu và sớm tự trang bị cho mình những bằng cấp, chứng chỉ quốc tế như ICAEW ACA, ACCA, CPA Úc, CPA Việt Nam..., tạo cơ hội cho sinh viên bước chân vào thị trường lao động chất lượng cao, tiếp cận các công việc trong và ngoài nước với chế độ đãi ngộ hấp dẫn.

Đối với các doanh nghiệp; tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán

- Tăng cường phối hợp, hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong việc đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Chẳng hạn như hỗ trợ đưa các chương trình đào tạo quốc tế vào giảng dạy; tạo điều kiện cho người học tham quan thực tế; tham gia thực hành kế toán, kiểm toán tại doanh nghiệp...

- Tham gia đóng góp ý kiến về chương trình đào tạo, nội dung các môn học, đánh giá kết quả sinh viên tại cơ sở đào tạo... Đóng góp ý kiến về nhu cầu, định hướng cũng như giải

pháp đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán, cung cấp các thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Anh (2021), *Chuyển đổi số và những định hướng phát triển hoạt động đào tạo kế toán tại các trường đại học của Việt Nam*, Tạp chí Công Thương
- Nguyễn Thị Hoàn (2022), *Giải pháp ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo và hành nghề kế toán tại Việt Nam*, Tạp chí Công Thương
- Trần Thị Quyên (2022), *Giải pháp chuyển đổi số trong kế toán - kiểm toán tại Việt Nam*, Tạp chí Tài chính
- Đỗ Ngọc Trâm (2021), *Công nghệ số và yêu cầu đối với đào tạo nhân lực kế toán Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán - VCAA 2021
- Thái Thị Hoài Thương, Nguyễn Thị Ngọc Bích (2021), *Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán - VCAA 2021
- Trần Ngọc Trang (2021), *Một số giải pháp trong đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán - VCAA 2021
- Lê Thị Tâm, Hồ Thị Nguyệt (2023), *Chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục
- Data-flair.training (2022), *Ứng dụng của Bigdata trong giáo dục*, <https://insight.isb.edu.vn/ung-dung-cua-big-data-trong-giao-duc/>.
- ACCA. (2016). *Professional Accountants-The Future: Drivers of Change and Future Skills*. London, UK: ACCA.
- Apostolou, B., Dorminey, JW, Hassell, JM & Watson, SF, (2013), *Tổng quan tài liệu giáo dục kế toán (2010-2012)*, Tạp chí Giáo dục Kế toán 31 (2), 107-161, truy cập ngày 06/8/2021, <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0748575113000262?via%3Dihub>
- Arquero Montano, JL, Donoso Anes, JA, Hassall, T. & Joyce, J., (2001), *Kỹ năng nghề trong hồ sơ nghề nghiệp kế toán: Ý kiến của nhà tuyển dụng The Chartered Institute of Management Accountants (CIMA)'*, Giáo dục Kế toán 10 (3), 299-313, truy cập ngày 9/6/2020, https://www.researchgate.net/publication/290987681_Vocational_skills_and_capabilities_for_management_accountants_A_CIMA_employer's_perspective
- Ben Marx, Ahmed Mohammadali-Haji, Peter A. Lansdell, (2020), *Các chương trình kế toán đại học và sự phát triển của Kỹ năng mềm Công nghiệp 4.0*, Tạp chí Khoa học Kinh tế và Tài chính, Vol 12 No 1 2020.
- Bonk, CJ & Smith, GS, (1998), *Các chiến lược giảng dạy thay thế cho tư duy sáng tạo và phản biện trong chương trình giảng dạy kế toán*, Tạp chí Giáo dục Kế toán, 16 (2), 261- 293., truy cập ngày 25/6/2020, <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0748575198000128?via%3Dihub>
- Boyce, G., Williams, S., Kelly, A. & Yee, H., (2001), *Bồi dưỡng học tập sâu và công phu và phát triển kỹ năng mềm: Việc sử dụng chiến lược các nghiên cứu điển hình trong giáo dục kế toán*, Giáo dục Kế toán 10 (1), 37-60, truy cập ngày 18/3/2020, <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/09639280121889>

Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán - Kiểm toán (VCAA 2024)
Quyển 1

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Trương Thu Hiền

- Biên tập:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,
Chu Thùy Dương
- Chế bản:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,
Chu Thùy Dương
- Trình bày bìa:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,
Chu Thùy Dương
- Sửa bản in:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,
Chu Thùy Dương

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 934 1562 **Fax:** 024 3 938 7163

Website: nxbconghuong.vn

Email: nxbct@moit.gov.vn

In 200 cuốn, khổ 21x29 cm tại Công ty TNHH CMC Trường Giang

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ dân phố số 4, đường Phú Diễn,

quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản : 3660-2024/CXBIPH/7-225/CT

Số quyết định xuất bản: 327-1/QĐ-NXBCT, cấp ngày 08/10/2024

Mã số ISBN: 978-604-481-711-8

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2024